

Số: 146 /SYT-KHTC

Bình Định, ngày 20 tháng 01 năm 2020

V/v áp dụng tiêu chuẩn
nghiệm thu nước uống trực
tiếp từ vòi tại các bệnh viện
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi:

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý môi trường Y tế.

Năm 2020, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định và các sở, ban ngành trong tỉnh, Sở Y tế sẽ đầu tư mua sắm, lắp đặt các hệ thống nước uống trực tiếp từ vòi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn và Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn nhằm cung cấp nước uống cho cán bộ, nhân viên và bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khi đến khám điều trị tại các bệnh viện.

Hệ thống nước uống trực tiếp từ vòi tại các bệnh viện trong tỉnh dự kiến được đầu tư gồm những cụm thiết bị xử lý tập trung (với công nghệ màng lọc và công suất xử lý phù hợp); dùng nguồn nước máy hiện có để xử lý và chuyển đến các khoa, phòng của bệnh viện để cung cấp nước uống trực tiếp tại vòi.

Hiện tại, Bộ Y tế đã ban hành QCVN 01: 2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước ăn uống và QCVN 6-1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; chưa có Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước uống tại vòi.

Do vậy, để có cơ sở tiến hành đầu tư và nghiệm thu chất lượng nguồn nước uống sau xử lý, Sở Y tế đề xuất được áp dụng Phụ lục II - Các chỉ tiêu hóa học của nước uống đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm và Phụ III - Các chỉ tiêu vi sinh vật của nước uống thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai được ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Ngoài ra, để nâng cao thêm chất lượng nước uống từ vòi sau xử lý, Sở Y tế đề xuất bổ sung thêm một số chỉ tiêu của WHO và của Nhật Bản, theo nguyên tắc lựa chọn chỉ tiêu có ngưỡng thấp nhất và phù hợp với điều kiện, khả năng các phòng thí nghiệm của Việt Nam (Các phòng thí nghiệm phải được công nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 về các chỉ tiêu chất lượng nước được xét nghiệm). Cụ thể:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu
1	Carbon tetrachloride	mg/l	0,002	US EPA 8260C-Revision 4, 2014 US EPA 8270E - Revision 6, 2018	A
2	Dichloromethane	mg/l	0,02		A
3	Tetrachloroethylene	mg/l	0,01		A
4	Trichloroethylene	mg/l	0,01		A
5	Benzen	mg/l	0,01	US EPA 524.2	A
6	Chloroform	mg/l	0,06	SMEWW 6200	A
7	Dichloroacetic acid	mg/l	0,03	SMEWW 6251 hoặc US EPA 552.2	A
8	Dibromochloromethane	mg/l	0,1	SMEWW 6200 hoặc US EPA 524.2	A
9	Trichloroacetic acid	mg/l	0,03	SMEWW 6251 hoặc US EPA 552.2	A
10	Bromodichloromethane	mg/l	0,03	SMEWW 6200 hoặc US EPA 524.2	A
11	Bromoform	mg/l	0,09	SMEWW 6200 hoặc US EPA 524.2	A
12	Acrylamide	mg/l	0,0005	US EPA 8032A	A
13	Sắt	mg/l	0,3	TCVN 6177-1996 (ISO 6332-1988) hoặc SMEWW 3500-Fe	-
14	Nhôm	mg/l	0,2	TCVN 6657-2000 (ISO 12020-1997)	A
15	Phenol	mg/l	0,005	SMEWW 6420 B	-

Sở Y tế kính đề nghị Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế xem xét, có ý kiến về việc áp dụng tiêu chuẩn nghiệm thu hệ thống nước uống trực tiếp từ vòi tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Bình Định để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện.

Rất mong sự quan tâm giúp đỡ của Cục Quản lý môi trường Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng